

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 28/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29/12/2023.

*Về việc "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn".*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Hải Thủy và bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hoàng Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 222/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thùy V**, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố H, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Trần Minh Đ1**, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố H, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Thùy V trình bày:

Chị Lê Thị Thùy V và anh Trần Minh Đ1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại UBND Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị ngày 23/10/1998. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể khắc phục được; nguyên nhân là do anh Đ1 không chịu làm ăn, thường hay gây gỗ đánh đập vợ con nên vợ, chồng đã sống ly thân. Nay chị V nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Minh Đ1.

- *Về con chung*: Vợ chồng có hai người con chung là cháu Trần Minh Đ2, sinh ngày 20/12/1999 và Trần Minh Ph, sinh ngày 26/9/2009. Cháu Đ2 đã trên 18 tuổi nên chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Ph, chị V có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ph và không yêu cầu anh Đ2 phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Đối với bị đơn anh Trần Minh Đ1: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần cấp, tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Minh Đ1. Nhưng anh Đ1 không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị V và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đối với nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

+ Cho chị Lê Thị Thùy V ly hôn anh Trần Minh Đ1.

+ Giao cháu Trần Minh Ph, sinh ngày 26/9/2009 cho chị Lê Thị Thùy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Đ1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã cấp, tổng đạt văn bản tố tụng “*Thông báo về việc thụ lý vụ án*” hợp lệ cho bị đơn anh Trần Minh Đ1. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án tiếp tục cấp, tổng đạt hợp lệ văn bản “*Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải*” cho bị đơn, nhưng anh Đ1 vắng mặt đến lần thứ 02 không có lý do nên Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Minh Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng lại vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thùy V về việc xin được ly hôn với bị đơn anh Trần Minh Đ1, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Chị Lê Thị Thùy V và anh Trần Minh Đ1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị vào ngày 23/10/1998. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Đ1 là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong thời gian chung sống vợ chồng thì giữa chị V và anh Đ1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Đ1 thường hay gây gỗ và nhiều lần đánh đập chị V dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng không khắc phục được nên vợ chồng đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân giữa chị V và anh Đ1 không còn sự quan tâm lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng sửa chữa, khắc phục mâu thuẫn trong cuộc sống để cùng nhau đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng anh Đ1 lại bỏ mặc, không đến tham gia hòa giải và không có ý kiến gì liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị V về quan hệ hôn nhân cũng như việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Do đó cho thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị V và anh Đ1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V và cho chị V ly hôn anh Đ1.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng chị V, anh Đ1 có hai con chung là cháu Trần Minh Đ2, sinh ngày 20/12/1999 và Trần Minh Ph, sinh ngày 26/9/2009. Hiện cháu Đ2 trên 18 tuổi, đã thành niên và chị V không có yêu cầu nên không xem xét. Đối với cháu Ph, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị V đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ph và cháu Ph cũng có nguyện vọng được ở với chị V, hiện tại chị V cũng đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ph. Vì vậy, để đảm bảo nguyện vọng của cháu cũng như việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ph được ổn định nên cần giao cháu Ph cho chị V trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị V không có yêu cầu nên không xem xét.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Lê Thị Thùy V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

- ***Về quan hệ hôn nhân***: Cho chị Lê Thị Thùy V ly hôn anh Trần Minh Đ1 (Đã đăng ký kết hôn tại UBND Phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, số 80, ngày 23 tháng 10 năm 1998).

- **Về con chung:** Giao cháu Trần Minh Ph, sinh ngày 26/9/2009 cho chị Lê Thị Thùy V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lê Thị Thùy V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: CC/2021/0000966 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Thị Thùy V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

2. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS thành phố Đông Hà;
- UBND Phường 5, thành phố Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HC-TP.

Tạ Minh Khôi